

Số: 226/2022/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh **Vũ Mạnh T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Nhu0ng và anh Vũ Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Ngọc Diệp, sinh ngày 31/5/2017 cho anh Vũ Mạnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Ngọc Diệp 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Diệp đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng, kể từ tháng 12/2022. Chị Trần Thị N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức

lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Nhung và anh Tuấn xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Nhung và anh Tuấn không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000524 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ngời được thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hà